



IMEXPHARM

Sự cam kết ngay từ đầu



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-HĐQT
Ngày 23 tháng 05 năm 2019 của Hội đồng quản trị)*

Tháng 05 năm 2019

Số: 18 /QĐ-HĐQT

Tp.Cao Lãnh, ngày 23 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH14 ngày 29/06/2006; Luật số 62/2012/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ theo Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM, ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của Tổng Giám đốc SGDCK TP HCM;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2018;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Số 16/NQ-HĐQT-IMEX ngày 23/05/2019 về việc thông qua Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (có nội dung chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy trình công bố thông tin được Hội đồng quản trị ban hành ngày 26/09/2008.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng; Người đại diện vốn của Imexpharm tại các Công ty liên kết; Giám đốc/Trưởng các Phòng,

Ban, Chi nhánh trực thuộc công ty; Người phụ trách quản trị Công ty; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK.CTy

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC ĐỊNH





QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-HĐQT
Ngày 23 tháng 05 năm 2019 của Hội đồng quản trị)*

Tháng 05 năm 2019

33
ON
DU
EX
LA

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng	<i>Trang 4</i>
Điều 2. Mục đích của việc công bố thông tin	<i>Trang 4</i>
Điều 3. Giải thích từ ngữ	<i>Trang 4</i>
Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin	<i>Trang 6</i>
Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin	<i>Trang 8</i>
Điều 6. Phương tiện và hình thức công bố thông tin	<i>Trang 9</i>
Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin	<i>Trang 11</i>

CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

MỤC 1 - CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Điều 8. Công bố thông tin Báo cáo tài chính.....	<i>Trang 11</i>
Điều 9. Công bố thông tin Báo cáo thường niên	<i>Trang 13</i>
Điều 10. Công bố thông tin về Báo cáo tình hình quản trị công ty, Bảng cung cấp thông tin về quản trị công ty	<i>Trang 13</i>
Điều 11. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	<i>Trang 13</i>
Điều 12. Công bố thông tin về hoạt động chào bán chứng khoán và Báo cáo sử dụng vốn.....	<i>Trang 14</i>
Điều 13. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	<i>Trang 15</i>
Điều 14. Báo cáo về Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ	<i>Trang 15</i>

MỤC 2 – CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Điều 15. Các sự kiện bất thường phải công bố thông tin	<i>Trang 16</i>
Điều 16. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	<i>Trang 19</i>
Điều 17. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.....	<i>Trang 19</i>
Điều 18. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác.....	<i>Trang 20</i>
Điều 19. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ	<i>Trang 20</i>

Điều 20. Công bố thông tin khi nhận được đề nghị chào mua công khai..... *Trang 20*

MỤC 3 – CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

Điều 21. Công bố thông tin theo yêu cầu *Trang 21*

MỤC 4 – CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Điều 22. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, hoặc khi không còn là cổ đông lớn..... *Trang 21*

Điều 23. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Imexpharm, và người có liên quan của người nội bộ..... *Trang 22*

Điều 24. Công bố thông tin về nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan *Trang 23*

Điều 25. Công bố thông tin của tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu Imexpharm *Trang 24*

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 26. Quy trình công bố thông tin *Trang 25*

Điều 27. Bảo quản và lưu giữ thông tin..... *Trang 26*

CHƯƠNG IV. XỬ LÝ VI PHẠM VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 28. Xử lý vi phạm về công bố thông tin..... *Trang 26*

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Điều 29. Hiệu lực thi hành..... *Trang 27*

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung..... *Trang 27*

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

.....
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 23 tháng 05 năm 2019 của
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm)

CHƯƠNG I – NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm (sau đây viết tắt là “Quy chế”) quy định việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán niêm yết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (sau đây viết tắt là “Imexpharm” hoặc “Công ty”).
2. Đối tượng áp dụng:
 - a) Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết;
 - b) Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Khoản 8 Điều 3 Quy chế này.

Điều 2. Mục đích của việc công bố thông tin

Việc công bố thông tin theo quy định của Quy chế này nhằm công khai các hoạt động kinh doanh của Imexpharm, giúp các nhà đầu tư, khách hàng nắm được thực trạng hoạt động của Công ty để có cơ sở đánh giá, xem xét thiết lập các quan hệ kinh tế, giao dịch với Công ty; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông và những người liên quan đến Công ty, đồng thời chấp hành nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “SGDCK TPHCM” là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
2. “TTLKCKVN” là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
3. “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
4. “Công bố thông tin bất thường” là việc Công ty công bố thông tin trong một thời hạn nhất định được xác định sau khi xảy ra các sự kiện bất thường theo quy định của pháp luật.
5. “Công bố thông tin định kỳ” là việc Công ty công bố thông tin vào những thời điểm xác định trong năm theo quy định của pháp luật.

6. “*Công bố thông tin theo yêu cầu*” là việc Imexpharm công bố thông tin khi có yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
7. “*Cổ đông lớn*” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Imexpharm.
8. “*Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin*” bao gồm:
 - Nhà đầu tư là người nội bộ của Imexpharm và người có liên quan của người nội bộ;
 - Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Imexpharm;
 - Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của Imexpharm;
 - Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Imexpharm.
9. “*Người nội bộ của Công ty*” là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát (hoặc Ủy Ban kiểm toán), Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin, Kế toán trưởng/Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán của Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm.
10. Điều lệ Công ty: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2018, và các bản sửa đổi, bổ sung hợp lệ sau đó.
11. Quy chế quản trị Công ty: Là Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2018, và các bản sửa đổi, bổ sung hợp lệ sau đó.
12. “*Người có liên quan*”, “*Nhóm người/Nhóm nhà đầu tư có liên quan*”: là cá nhân, tổ chức hoặc nhóm người có liên quan với nhau theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11.
13. “*Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán*” là tổ chức kiểm toán được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 183/2013/TT-BTC về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
14. “*Ngày công bố thông tin*” là ngày thông tin xuất hiện trên phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này.
15. “*Ngày báo cáo về việc công bố thông tin*” là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email; ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của

UBCKNN, SGDCK; hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin, tùy theo thời điểm nào đến trước.

16. “Ngày giao dịch và ngày hoàn tất giao dịch”: thực hiện theo Quy định tại Khoản 14 Điều 2 Thông tư 155/2015/TT-BTC và Khoản 13 Điều 2 Quy chế CBTT tại SGDCK TPHCM.
17. *Luật Doanh nghiệp*: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội.
18. *Nghị định 58/2012/NĐ-CP*: Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.
19. *Thông tư 155/2015/TT-BTC*: Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
20. *Quy chế CBTT tại SGDCK TPHCM*: Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của Tổng Giám đốc SGDCK TPHCM.
21. *Thông tư 162/2015/TT-BTC*: Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai.
22. *Thông tư 123/2015/TT-BTC*: Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và bảo đảm:
 - a) Imexpharm và nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin quy định tại Khoản 8 Điều 3 Quy chế này phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, các đối tượng công bố thông tin nêu rõ thông tin thay đổi và lý do thay đổi theo mẫu CBTT/SGDHCM-02 kèm theo Quy chế CBTT tại SGDCK TPHCM, và gửi kèm công văn thông tin đính chính.
 - b) Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, Imexpharm hoặc nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin có liên quan phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK TPHCM.

- c) Việc công bố thông tin cá nhân bao gồm: số Thẻ căn cước công dân, số CMND hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.
2. Imexpharm thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty: <http://www.imexpharm.com>, đồng thời gửi thông tin công bố đến SGDCK TPHCM, UBCKNN để báo cáo và công bố thông tin trên website của SGDCK TPHCM, UBCKNN. Thông tin công bố trên website nêu rõ thời điểm (ngày, giờ) công bố thông tin.
 3. Các nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin quy định tại Khoản 8 điều 3 Quy chế này khi thực hiện công bố thông tin phải gửi đến UBCKNN và SGDCK TPHCM để báo cáo, đồng thời gửi thông tin công bố cho Imexpharm để thực hiện công bố thông tin trên website Công ty.
 4. Trường hợp thông tin công bố bao gồm thông tin cá nhân quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK TPHCM 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân, 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN, SGDCK TPHCM thực hiện công bố thông tin.
 5. Imexpharm có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:
 - a) Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên website Công ty tối thiểu 05 năm.
 - b) Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải được lưu giữ trên website Công ty tối thiểu 05 năm.
 6. Imexpharm phải đăng ký lại thông tin liên hệ trong thời hạn 24 giờ trước khi sự thay đổi thông tin liên hệ có hiệu lực theo mẫu CBTT/SGDHCM-01 ban hành kèm theo Quy chế CBTT tại SGDCK TPHCM.
 7. Imexpharm công bố thông tin (định kỳ/bất thường/theo yêu cầu) theo mẫu CBTT/SGDHCM-02 ban hành kèm theo Quy chế CBTT tại SGDCK TPHCM và gửi kèm công văn thông tin công bố.
 8. Việc công bố thông tin thực hiện theo đúng mẫu và bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC, Quy chế CBTT tại SGDCK TPHCM và các quy định pháp luật khác có liên quan. Ngôn từ trong thông tin công bố cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho nhà đầu tư. Nếu thông tin công bố gửi SGDCK TPHCM sai mẫu, thông tin thiếu chính xác, không rõ ràng..., sẽ bị SGDCK TPHCM từ chối tiếp nhận thông tin công bố và không công bố thông tin trên website của SGDCK TPHCM.

9. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin là tiếng Việt. Việc công bố thông tin bằng tiếng Anh kèm theo tiếng Việt được khuyến khích, trong đó nội dung tiếng Anh chỉ mang tính tham khảo.
- Công ty đăng ký lộ trình và thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh theo hướng dẫn tại Phụ lục/SGDCK-01 kèm theo Quy chế CBTT trên SGDCK TPHCM.
10. Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của UBCKNN/cơ quan có thẩm quyền, Imexpharm thực hiện công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành nghị quyết/quyết định và trong vòng 24 giờ kể từ khi Công ty nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của UBCKNN/cơ quan có thẩm quyền khác.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

1. Imexpharm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật, hoặc người được ủy quyền công bố thông tin của Imexpharm.
- a) Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất trong Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.
 - b) Imexpharm phải đăng ký, đăng ký lại người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo mẫu Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC cùng với Bản cung cấp thông tin của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC cho UBCKNN, SGDCK TPHCM tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.
2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho Imexpharm hoặc 01 tổ chức (công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, thành viên lưu ký, Trung tâm lưu ký chứng khoán hoặc tổ chức khác), hoặc 01 cá nhân khác thực hiện công bố thông tin như sau:
- a) Nhà đầu tư là cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời, đầy đủ của thông tin do mình hoặc bên được ủy quyền công bố; phải cung cấp thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho bên được ủy quyền công bố thông tin để báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
 - Nếu tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin: trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân nộp cho UBCKNN và SGDCK TPHCM Bản cung cấp



thông tin theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời, đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên.

- Nếu ủy quyền công bố thông tin: Nhà đầu tư cá nhân đăng ký, đăng ký lại người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC cùng Bản cung cấp thông tin của nhà đầu tư cá nhân đó và của người được ủy quyền công bố thông tin theo Phụ lục 03 kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC (trường hợp người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân) cho UBCKNN, SGDCK TPHCM tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

b) Tổ chức, cá nhân được ủy quyền công bố thông tin từ các nhà đầu tư cá nhân gửi Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật đến SGDCK TPHCM trong lần công bố thông tin đầu tiên và thông báo chấm dứt việc ủy quyền công bố thông tin trong lần công bố thông tin cuối cùng

c) Nhà đầu tư; người được ủy quyền công bố thông tin của nhà đầu tư cá nhân; người nội bộ khi cung cấp Bản cung cấp thông tin theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC phải nêu rõ mã chứng khoán và tên của tổ chức niêm yết mà các đối tượng trên đang nắm giữ chức vụ tại khoản 11 Phụ lục số 03 Thông tư 155/2015/TT-BTC.

3. Người thực hiện công bố thông tin của nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư 123/2015/TT-BTC.

Điều 6. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

1. Phương tiện Imexpharm sử dụng để công bố thông tin bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website): <http://www.imexpharm.com>;
- Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
- Trang thông tin điện tử của SGDCK TPHCM.

2. Imexpharm phải lập trang thông tin điện tử theo quy định sau:

a) Công ty phải lập và công bố thông tin đầy đủ trên trang thông tin điện tử của mình đồng thời với việc báo cáo cho UBCKNN, SGDCK TPHCM. Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định tại Quy chế này;

- b) Thông tin công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty phải hiển thị rõ thời điểm (ngày, giờ), và đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử;
- c) Thời gian lưu trữ các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu trên trang điện tử của Công ty tối thiểu là năm (05) năm.
- d) Trường hợp có thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử xảy ra sự cố dẫn đến gián đoạn thông tin công bố đến nhà đầu tư, Công ty phải thông báo bằng văn bản đến UBCKNN, SGDCK TPHCM nêu rõ thời gian thay đổi và địa chỉ của trang thông tin điện tử mới, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục sự cố dẫn đến gián đoạn thông tin trong thời gian sớm nhất cho UBCKNN, SGDCK TPHCM.
3. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của Imexpharm, và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.
4. Thông tin công bố/ báo cáo thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử đáp ứng các điều kiện sau:
- a) Đối với thông tin dưới hình thức văn bản: Văn bản phải đầy đủ nội dung và hợp lệ theo quy định pháp luật. Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ trên đó thể hiện:
- Chữ ký của người công bố thông tin/ báo cáo đối với cá nhân;
 - Xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, chữ ký, đóng dấu đối với tổ chức.
- b) Thông tin dưới hình thức dữ liệu điện tử:
- Dữ liệu điện tử được gửi đến SGDCK thông qua địa chỉ email đã đăng ký hoặc phương tiện khác do SGDCK quy định.
 - Thông tin công bố là bản scan văn bản đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, có định dạng PDF.
 - Dữ liệu phục vụ thống kê, giám sát là dữ liệu điện tử định dạng word/excel sử dụng bảng mã Unicode.
 - Dung lượng tối đa của dữ liệu điện tử là 15 MB, trường hợp dung lượng của dữ liệu điện tử lớn hơn mức tối đa, Imexpharm phải cung cấp đường dẫn đến địa chỉ trang thông tin điện tử có đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố.
5. Imexpharm hoặc nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin chuyển văn bản hợp lệ đến SGDCK qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp. Trường hợp thông tin được gửi qua fax/email/ hệ thống thông tin điện tử của SGDCK TPHCM..., văn bản hợp lệ phải được gửi đồng thời đến SGDCK TPHCM.

6. Imexpharm thực hiện bố thông tin đến UBCKNN, SGDCK TPHCM qua công bố thông tin điện tử theo nguyên tắc:
 - a) Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm tên truy cập và mật khẩu;
 - b) Thực hiện công bố thông tin theo đúng hướng dẫn của UBCKNN và SGDCK TPHCM.

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...). Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK TPHCM về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG II – QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

MỤC 1 – CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Điều 8. Công bố thông tin Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính năm

Imexpharm phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi *tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán*, theo nguyên tắc sau:

- a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
- b) Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính đó, Imexpharm phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty;
- c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

Imexpharm phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Báo cáo tài chính bán niên

Imexpharm phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi *tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán*.

- a) Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của Công ty, được lập theo quy định tại mục a khoản 1 Điều 8 Quy chế này. Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp báo cáo tài chính bán niên được soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu;
 - b) Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên
Công ty phải công bố Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc sáu 06 tháng đầu năm tài chính.
- 3. Báo cáo tài chính quý**
Imexpharm phải công bố báo cáo tài chính quý.
- a) Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại mục a khoản 1 Điều 8 Quy chế này. Toàn văn báo cáo tài chính quý phải được công bố đầy đủ;
 - b) Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý:
Công ty phải công bố Báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.
- 4.** Khi công bố thông tin báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - c) Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế lũy kế từ đầu năm trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
 - d) Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Điều 9. Công bố thông tin Báo cáo thường niên

Imexpharm phải lập Báo cáo thường niên theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC.

- a) Báo cáo thường niên phải được công bố chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán, nhưng không vượt quá 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- b) Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

Điều 10. Công bố thông tin về Báo cáo tình hình quản trị công ty, Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty

1. Imexpharm phải công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty định kỳ 6 tháng và năm theo năm dương lịch. Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.
Công ty phải gửi cho UBCKNN, SGĐCK TPHCM hai (02) bản báo cáo bao gồm:
 - a) Một (01) bản báo cáo đầy đủ các nội dung theo mẫu Phụ lục số 05 kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC;
 - b) Một (01) bản báo cáo theo mẫu Phụ lục số 05 kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC nhưng không bao gồm các thông tin cá nhân theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 4 Quy chế này.
2. Công ty phải gửi Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty 06 tháng đầu năm và cả năm dương lịch gửi đến SGĐCK TPHCM. Thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.
Tài liệu bao gồm:
 - a) Một (01) bản báo cáo theo mẫu CBTT/SGDHCM - 3 kèm theo Quy chế CBTT tại SGĐCK TPHCM;
 - b) Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel; hoặc SGĐCK TPHCM có thể yêu cầu qua email việc điền biểu mẫu trực tuyến.

Điều 11. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Công ty phải công bố thông tin theo quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo Quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp; Điều 14, Điều 18 của Điều lệ Công ty; Điều 3, Điều 4 của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; và các quy định pháp luật liên quan.
2. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Imexpharm phải công bố trên website của Công ty và của UBCKNN, SGĐCK TPHCM về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ

định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường họp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông;

3. Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Công ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;
4. Công ty phải công bố Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong vòng 24 giờ kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Công bố thông tin về hoạt động chào bán chứng khoán và báo cáo sử dụng vốn

1. Về chào bán chứng khoán và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu:
 - a) Trường hợp chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Công ty công bố thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và công bố thông tin kết quả chào bán cho UBCKNN, SGDCK TPHCM theo mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - b) Trường hợp chào bán cổ phiếu ra công chúng: Công ty công bố thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Thông tư 162/2015/TT-BTC.
2. Về báo cáo sử dụng vốn: Công ty thực hiện công bố thông tin về báo cáo sử dụng vốn theo quy định tại Khoản 6 và Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP, cụ thể như sau:
 - a) Trường hợp chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Công ty phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong Báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.
 - b) Trường hợp chào bán cổ phiếu ra công chúng: Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK TPHCM và công bố thông tin về tiến độ sử

dụng vốn thu được từ đợt chào bán theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP.

- Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK TPHCM và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của Công ty. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Công ty phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp công ty chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.

Điều 13. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty phải công bố thông tin về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công ty, của SGDCK TPHCM và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán và Điều 12, Khoản 4 Điều 13 Thông tư 123/2015/TT-BTC.

Điều 14. Báo cáo về Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ.

1. Công ty báo cáo về Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ công ty theo sổ cổ đông gần nhất tại thời điểm 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm dương lịch đến SGDCK TPHCM.
Tài liệu bao gồm:
 - a) Một (01) bản báo cáo theo mẫu CBTT/SGDHCM-04 kèm theo Quy chế CBTT tại SGDCK TPHCM.
 - b) Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel.
2. Thời hạn nộp:
 - a) Báo cáo 06 tháng đầu năm: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/05 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/06.
 - b) Báo cáo 06 tháng cuối năm: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/11 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/12.

MỤC 2 – CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Điều 15. Các sự kiện bất thường phải công bố thông tin

Imexpharm phải công bố thông tin bất thường và nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, các giải pháp khắc phục (nếu có) trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

1. Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính Công ty;
2. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;
3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;
4. Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;
5. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
6. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
7. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;

8. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tặng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện;
 - Công ty đăng ký lại loại báo cáo tài chính khi thay đổi mô hình công ty do các nguyên nhân nêu tại khoản này theo mẫu CBTT/SGDHCM-07 kèm theo Quy chế CBTT tại SGDCK TPHCM.
9. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan;
10. Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;
11. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành.
 - Công ty thực hiện công bố thông tin sự thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành theo mẫu CBTT/SGDHCM-08 kèm theo Quy chế CBTT tại SGDCK TPHCM.
 - Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:
 - a) Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
 - b) Trường hợp công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;
 - c) Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán, công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.
12. Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty được sửa đổi, bổ sung;
13. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ.
 - a) Công ty thực hiện công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành nghị quyết/quyết định về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ.
 - b) Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện công bố đơn xin từ nhiệm trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm.

- c) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi nhân sự, Công ty gửi cho UBCKNN, SGDCK TPHCM Bản cung cấp thông tin (trường hợp bổ nhiệm người nội bộ mới) theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và Danh sách người nội bộ và người có liên quan theo mẫu CBTT/SGDHCM-05 ban hành kèm theo Quy chế CBTT tại SGDCK TPHCM.
- d) Trường hợp có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ, Công ty báo cáo cho SGDCK TPHCM về thay đổi người có liên quan của người nội bộ theo mẫu CBTT/SGDHCM-06 kèm theo Quy chế CBTT tại SGDCK TPHCM trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi.
14. Khi Công ty nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ;
15. Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế;
16. Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.
- Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị mỗi lần từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
17. Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
18. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.
19. Vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.
20. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn); quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ 15% trở lên trên tổng tài sản của công ty tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

21. Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.

Điều 16. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế này;
2. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

Điều 17. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu

1. Công ty báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, SGDCK TPHCM, báo cáo UBCKNN, đồng thời phải công bố thông tin chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng (dự kiến) các tài liệu sau:
 - a) Công ty công bố thông tin Nghị quyết/Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng, ngày thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
 - b) Thông báo của Công ty về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền theo mẫu quy định của TTLKCKVN.
 - c) Các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan (nếu có).
2. Trường hợp hủy nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện và ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của SGDCK TPCHM, Công ty công bố thông tin và gửi thông báo cho SGDCK TPHCM nêu rõ lý do hủy chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.
3. Ngoài ra, trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng, Công ty gửi cho SGDCK các tài liệu sau:
 - a) Một (01) bản tóm tắt sổ cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo mẫu CBTT/SGDHCM-09 kèm theo Quy chế CBTT tại SGDCK TPHCM.
 - b) Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.

Điều 18. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác

1. Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
2. Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, Công ty công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
3. Sau khi chia, tách, sáp nhập, Công ty là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

Điều 19. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

1. Khi giao dịch cổ phiếu quỹ, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của Nghị định 58/2012/NĐ-CP, Nghị định 60/2015/NĐ-CP, Điều 31 Thông tư 155/2015/TT-BTC, Chương V Thông tư 162/2015/TT-BTC; Khoản 11 Điều 15 Quy chế này.
2. Công ty công bố thông tin cho SGDCK TPHCM trong thời hạn 24 giờ sau khi nhận được công văn của UBCKNN về chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giao dịch cổ phiếu quỹ.
3. Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 20. Công bố thông tin khi nhận được đề nghị chào mua công khai

Imexpharm là công ty mục tiêu thực hiện công bố thông tin về việc chào mua công khai theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và Điều 44 Nghị định 58/2012/NĐ-CP.

1. Khi nhận được đề nghị chào mua công khai
Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu IMP phải gửi tài liệu đăng ký chào mua đến UBCKNN và Imexpharm. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua, Công ty có nghĩa vụ công bố thông tin về việc nhận được đề nghị chào mua trên phương tiện công bố thông tin của Imexpharm và SGDCK TPHCM.
2. Công bố ý kiến của HĐQT về đề nghị chào mua công khai



- a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua, Hội đồng quản trị Imexpharm phải gửi UBCKNN và thông tin cho cá nhân, tổ chức chào mua biết ý kiến của Imexpharm đối với đề nghị chào mua công khai;
- b) Ý kiến của Hội đồng quản trị phải được thể hiện bằng văn bản, có chữ ký của đa số thành viên HĐQT và phải nêu rõ đánh giá của HĐQT đối với việc chào mua cổ phiếu IMP. Trường hợp có ý kiến thành viên HĐQT khác với đánh giá của HĐQT, các bên có liên quan phải công bố kèm theo ý kiến này.

MỤC 3 – CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

Điều 21. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK TPHCM trong các trường hợp sau đây:
 - a) Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - b) Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu và cần phải xác nhận thông tin đó.
2. Nội dung công bố thông tin theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK TPHCM yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

MỤC 4 - CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Điều 22. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, hoặc khi không còn là cổ đông lớn

1. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Imexpharm, hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cổ phiếu cho UBCKNN, SGDCK TPHCM và Imexpharm theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng một phần trăm (1%) (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) phải công bố thông tin và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK TPHCM và Imexpharm trong vòng bảy (07) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC.

- Việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu vượt qua các ngưỡng 1% được xác định tại các ngưỡng 6%, 7%, 8%,...(không căn cứ trên tỷ lệ sở hữu của lần báo cáo gần nhất).
- 3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ năm phần trăm (5%) số lượng cổ phiếu hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng một phần trăm (1%) nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại Khoản 15 Điều 3 Quy chế này.
- 4. Quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Imexpharm thực hiện mua/bán cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu trong khi nhà đầu tư không thực hiện giao dịch mua/bán cổ phiếu hoặc không thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- 5. Số lượng cổ phiếu đã mua/bán/cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng (gọi chung là giao dịch) tại Mục 6 Phụ lục 06 và Mục 6 Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC là số lượng cổ phiếu đã giao dịch tại ngày thực hiện giao dịch nêu tại Mục 8 Phụ lục 06 và Mục 8 Phụ lục 07 Thông tư 155/2015/TT-BTC.
- 6. Imexpharm công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 23. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Imexpharm, và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của Imexpharm, và người có liên quan của người nội bộ, các tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...) khi dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của Công ty, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu/ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) phải công bố thông tin và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK TPHCM và Công ty về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, theo Phụ lục số 10 hoặc Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC. Thời hạn giao dịch không quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có công bố thông tin từ SGDCK TPHCM.
 - Người nội bộ của Công ty, và người có liên quan của người nội bộ, các tổ chức chính trị - xã hội của Công ty không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ

phiếu, quyền mua cổ phiếu của Công ty trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.

- SGDCK TPHCM sẽ thực hiện điều chỉnh thời gian dự kiến giao dịch tại Thông báo giao dịch chứng khoán cho phù hợp với quy định hiện hành. Các đối tượng đăng ký giao dịch có trách nhiệm theo dõi website của SGDCK TPHCM và thực hiện giao dịch theo đúng thời gian quy định.

2. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký), hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người thực hiện giao dịch phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK TPHCM và Công ty về kết quả giao dịch, đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo Phụ lục số 12 hoặc Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC.
3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Công ty, hoặc người có liên quan của các đối tượng này, hoặc các tổ chức chính trị - xã hội của Công ty, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.
4. Trường hợp người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông lớn thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.
5. Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của Imexpharm, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu IMP, công ty chứng khoán phải báo cáo UBCKNN, SGDCK TPHCM và Imexpharm trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi (ngày hoàn tất giao dịch cổ phiếu).
6. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, các tổ chức chính trị - xã hội của Công ty theo quy định tại Điều này.

Điều 24. Công bố thông tin về nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan

1. Nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, Thông tư 123/2015/TT-BTC và pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
2. Đối với nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan, nghĩa vụ công bố thông tin của nhóm này căn cứ trên tổng tỷ lệ sở hữu của cả nhóm mà không căn cứ trên tỷ lệ sở hữu của từng thành viên trong nhóm.

Điều 25. Công bố thông tin của tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu Imexpharm

Các tổ chức và cá nhân có liên quan đến giao dịch chào mua công khai thực hiện công bố thông tin như sau:

1. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu IMP thực hiện công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Khoản 6 Điều 51 Thông tư 162/2015/TT-BTC.
2. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu IMP công bố thông tin việc điều chỉnh tăng giá chào mua công khai thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 58/2012/NĐ-CP, và gửi thông tin công bố đến SGDCK TPHCM ít nhất 07 ngày trước khi kết thúc đợt chào mua.
3. Tổ chức, cá nhân chào mua rút lại đề nghị chào mua công khai cổ phiếu IMP theo quy định tại Khoản 2 Điều 49 Nghị định 58/2012/NĐ-CP thực hiện công bố thông tin như sau:
 - a) Báo cáo UBCKNN và SGDCK TPHCM về việc rút lại đề nghị chào mua cổ phiếu IMP.
 - b) Công bố thông tin cho SGDCK TPHCM trong thời hạn 24 giờ sau khi nhận được công văn chấp thuận hoặc không chấp thuận của UBCKNN.
 - c) Công bố thông tin về việc rút lại đề nghị chào mua trên 01 trang báo điện tử hoặc 01 tờ báo in trong 03 số liên tiếp sau khi được UBCKNN chấp thuận.
4. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu IMP công bố thông tin việc tiếp tục chào mua công khai theo quy định tại Điều 51 Nghị định 58/2012/NĐ-CP.
Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai gửi thông báo đến UBCKNN và gửi thông tin công bố đến SGDCK TPHCM về việc tiếp tục chào mua công khai trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai.
5. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu IMP công bố thông tin về kết quả chào mua công khai cổ phiếu IMP thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 52 Thông tư 162/2015/TT-BTC và thực hiện công bố thông tin như sau:

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào mua công khai, tổ chức hoặc cá nhân thực hiện chào mua công khai thực hiện:

 - a) Báo cáo UBCKNN và SGDCK TPHCM về kết quả chào mua công khai. Báo cáo kết quả chào mua công khai được lập theo Phụ lục số 30 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC.

- b) Công bố thông tin về kết quả chào mua công khai trên website của SGDCK TPHCM.

CHƯƠNG III – TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 26. Quy trình công bố thông tin

1. Tất cả các thông tin phải trình Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền công bố thông tin phê duyệt trước khi thực hiện công bố.
2. Thông tin định kỳ đã được xác lập về thời gian và giao cho từng bộ phận, cá nhân cụ thể có trách nhiệm chuẩn bị và xử lý thông tin công bố:
 - Công bố thông tin Báo cáo tài chính theo Điều 8 Quy chế này giao cho Phòng Tài chính – Kế toán phụ trách;
 - Công bố thông tin Báo cáo thường niên theo Điều 9 Quy chế này: giao cho Phòng IR phụ trách;
 - Công bố thông tin về Báo cáo tình hình quản trị Công ty, Bảng cung cấp thông tin về quản trị công ty theo Điều 10 Quy chế này: giao cho Người phụ trách quản trị công ty phụ trách;
 - Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo Điều 11 Quy chế này: giao cho Ban soạn thảo văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên và Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị phụ trách;
 - Công bố thông tin về hoạt động chào bán chứng khoán và báo cáo sử dụng vốn Quy định tại Điều 12 Quy chế này: giao cho Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phòng Tài chính – Kế toán phụ trách;
 - Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo Điều 13 Quy chế này: Giao cho Trưởng Phòng Pháp chế và Người phụ trách quản trị công ty phụ trách;
 - Công bố thông tin về danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ theo Điều 14 Quy chế này: Giao cho Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị phụ trách.
3. Công bố thông tin bất thường và theo yêu cầu trong vòng 24 giờ theo quy định tại Điều 15 và Điều 21 Quy chế này:
 - Tùy theo tính chất, nội dung của thông tin mà Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền công bố thông tin giao cho các cá nhân, bộ phận liên quan đảm trách việc xử lý và chuẩn bị thông tin công bố;
 - Trước ít nhất sáu (06) giờ làm việc trước khi kết thúc thời hạn công bố thông tin, các bộ phận phòng ban chức năng và các đối tượng liên quan khác có trách nhiệm cung cấp thông tin cho bộ phận xử lý thông tin để công bố.
4. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 18 Quy chế này giao cho Phòng Kế toán – Tài chính phụ trách chuẩn bị thông tin công bố.

5. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ quy định tại Điều 19 Quy chế này giao cho Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị phụ trách chuẩn bị thông tin công bố.
6. Công bố thông tin khi nhận được đề nghị chào mua công khai theo Điều 20 Quy chế này giao cho Trưởng phòng Pháp chế và người phụ trách quản trị công ty chuẩn bị thông tin công bố.
7. Các trường hợp công bố thông tin khác, Tổng Giám đốc công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin chỉ định người chịu trách nhiệm xử lý thông tin để công bố.
8. Phòng IR: Chịu trách nhiệm đầu mối tiếp nhận thông tin để công bố trên website công ty và báo cáo cho SGDCK TPHCM qua email kịp thời, đầy đủ, chính xác.
9. Người phụ trách công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của SGDCK TPHCM và UBCKNN chịu trách nhiệm thực hiện công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của SGDCK TPHCM và UBCKNN kịp thời, đầy đủ, chính xác; đồng thời phải tuân thủ nguyên tắc theo Khoản 6 Điều 6 Quy chế này.
10. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm giám sát chung quy trình công bố thông tin của Công ty.
11. Đối với các nội dung công bố thông tin thuộc nghĩa vụ của Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin thì các đối tượng này thực hiện công bố hoặc ủy quyền công bố thông tin theo quy định, đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung và thời hạn công bố.



Điều 27. Bảo quản và lưu giữ thông tin

1. Về nguyên tắc chung việc lưu giữ các thông tin công bố là vô thời hạn hoặc tuân thủ theo các quy định riêng của từng loại thông tin. Việc hủy thông tin theo một thời hạn nhất định (nếu có) phải đảm bảo điều kiện quy định tại Khoản 5 Điều 4 Quy chế này. Việc hủy thông tin trên các phương tiện công bố thông tin không đồng nhất với việc hủy thông tin gốc.
2. Các thư điện tử dùng để gửi thông tin công bố chỉ được xóa khi chắc chắn không còn giá trị tham chiếu về việc gửi thông tin.
3. Thông tin công bố phải được lập hồ sơ lưu giữ tại Phòng Nhân sự - Hành chính và đơn vị xử lý thông tin.
4. Việc lưu trữ thông tin phải đảm bảo khả năng truy cập nhanh chóng khi cần.

CHƯƠNG IV. XỬ LÝ VI PHẠM VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 28. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

1. Các hành vi vi phạm Quy chế công bố thông tin dẫn đến vi phạm quy định pháp luật về công bố thông tin sẽ bị xem xét xử lý theo quy định tại Điều 7 Thông tư 155/2015/TT-BTC; thẩm quyền và các hình thức xử lý vi phạm về công bố thông

tin đối với công ty niêm yết quy định tại Điều 25, Điều 26 Quy chế CBTT tại SGDCK TPHCM.

2. Các cá nhân, bộ phận trực thuộc Imexpharm có hành vi vi phạm Quy chế công bố thông tin dẫn đến vi phạm quy định pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh và uy tín của Imexpharm, thì tùy theo từng trường hợp cụ thể sẽ bị xem xét xử lý theo các quy định hiện hành của Imexpharm.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy trình Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm được Hội đồng quản trị ban hành ngày 26/09/2008.
2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động công bố thông tin của Công ty. *✕*

Tp. Cao Lãnh, ngày 23 tháng 05 năm 2019

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CN. NGUYỄN QUỐC ĐỊNH